

Số: 1101 /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP, ngày 13/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 1079/2017/QĐ-UBND, ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phân cấp, quản lý vốn đầu tư công đối với các quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2019 huyện Cát Hải cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 sau điều chỉnh là 158.054 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách thành phố hỗ trợ: 95.820 triệu đồng;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết: 45.000 triệu đồng;
- Nguồn tăng thu năm 2018 chuyển sang năm 2019 thực hiện: 17.234 triệu đồng.

Chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 cho các dự án:

- Dự án thành phố quyết định đầu tư: Kế hoạch vốn phân bổ là 51.000 triệu đồng, bằng 53,2% nguồn vốn ngân sách thành phố hỗ trợ cho 02 dự án khởi công từ năm 2015 trở về trước được bố trí vốn giai đoạn 2016-2020;

- Dự án do huyện quyết định đầu tư: Kế hoạch vốn phân bổ là 107.054 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách thành phố là: 44.820 triệu đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết: 45.000 triệu đồng; nguồn tăng thu năm 2018 chuyển sang năm 2019 thực hiện: 17.234 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 được phép kéo dài sang năm 2019 để tiếp tục thực hiện, như sau:

- Điều chỉnh giảm 690 triệu đồng kinh phí đã bố trí cho năm 5 dự án trong năm 2018 đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2019 để thực hiện.

- Điều chỉnh tăng 690 triệu để thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành trong năm 2018 của 5 dự án.

(Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

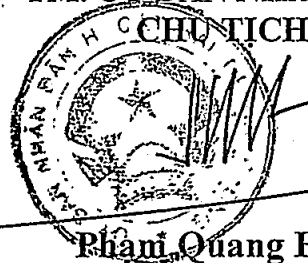
Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch thông báo chi tiết kế hoạch vốn từng dự án đến các chủ đầu tư để tổ chức triển khai kế hoạch vốn được giao theo quy định; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cát Hải, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cát Hải, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *CĐH*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính HP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư HP;
- Kho bạc NN thành phố;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban KTXH, Pháp chế HĐND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phạm Quang Hiên

BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 HUYỆN CÁT HẢI THEO LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Quyết định số 1101 /QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND huyện Cát Hải)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực đầu tư	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2019				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				Vốn NSTP phân cấp	Nguồn đất	Nguồn tăng thu	
	Tổng cộng	17	158.054	95.820	45.000	17.234	
1	Chi quốc phòng						
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội						
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	01	3.000	1.000	2.000	-	
4	Chi Khoa học và công nghệ						
5	Chi Y tế, dân số và gia đình						
6	Chi Văn hóa thông tin						
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn						
8	Chi Thể dục thể thao						
9	Chi Bảo vệ môi trường						
10	Chi các hoạt động kinh tế	12	151.668	94.820	39.614	17.234	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
12	Chi Bảo đảm xã hội						
13	Chi ngành, lĩnh vực khác	04	3.386		3.386		

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 CỦA CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 15.7.2019 của UBND huyện Cát Hải)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã khoản	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (ĐC)	Lũy kế vốn thanh toán năm 2018	Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh (Đã bao gồm số kế hoạch vốn phân bổ đợt 1)						Lũy kế vốn bố trí hết kế hoạch năm 2019	Ghi chú
							Số, ngày, tháng năm	Tổng mức vốn ĐT	Trong đó: phần vốn NSNN			Kế hoạch vốn năm 2019							
												Tổng	Trong đó			Trong đó			
													Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án		
	TỔNG SỐ (=A+B)							458.607	450.968	197.937	222.641	158.054	95.820	45.000	17.234	10.154	147.900	380.217	
A	DỰ ÁN TỈNH PHÓ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							242.496	242.496		141.735	51.000	51.000	0	0	0	51.000	192.735	
1	Thực hiện dự án							242.496	242.496	142.935	141.735	51.000	51.000	0	0	0	51.000	192.735	
2	Dự án chuyển tiếp thực hiện năm 2019							242.496	242.496	142.935	141.735	51.000	51.000	0	0	0	51.000	192.735	
1	Dự án đường nối Khu I - vịnh Tùng Đình thị trấn Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	292	7159032	2009	QĐ 2021/QĐ-UBND ngày 06/10/2009, QĐ 488/QĐ-UBND ngày 9/5/2017	130.071	130.071	75.077	102.472	16.891	16.891	0	0		16.891	119.363	
2	Dự án Hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi cấp nước sinh hoạt tại xã Phú Long	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	283	7278184	2009-2020	Số 2263/QĐ-UBND, ngày 27/12/2010; Quyết định điều chỉnh số 1342/QĐ-UBND, ngày 30/9/2016	112.425	112.425	67.858	39.263	34.109	34.109	0	0		34.109	73.372	
B	DỰ ÁN HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							216.111	208.472	197.937	80.906	107.054	44.820	45.000	17.234	10.154	96.900	187.482	
1	Dự án khởi công năm 2018							177.427	177.427	172.964	78.443	76.596	33.710	29.324	13.563	387	76.209	154.652	
1	Xây dựng khu Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện Cát Hải	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7666469	2017-2019	Số 1591/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017	59.276	59.276	58.000	44.743	13.000	8.700	4.300	0		13.000	57.743	
2	Xây dựng khu tái định cư tại TDP Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7666471	2017-2019	Số 1604/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	71.437	71.437	70.005	5.930	47.000	21.000	20.000	6.000	70	46.930	52.860	
4	Xây mới trụ sở làm việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Hiền Hào	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665693	2017-2019	Số 1575/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	6.496	6.496	5.758	5.592	0	0	0	0		0	5.592	
6	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo trường THPT Cát Bà	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	074	7665832	2017-2019	Số 1587/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	14.970	14.970	14.890	11.652	3.000	1.000	2.000	0		3.000	14.652	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm nơi tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã khoản	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ghi đoạn 2016 - 2020 (ĐC)	Lấy kế vốn thanh toán năm 2018	Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh (Dữ liệu gồm số kế hoạch vốn phân bổ đợt 1)						Lấy kế vốn bổ trí hết kế hoạch năm 2019	Ghi chú	
							Số, ngày, tháng năm	Tổng nước vốn DT	Trong đó: phân vốn NSNN			Kế hoạch vốn năm 2019								
												Tổng	Trong đó			Trong đó				
													Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án			
7	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thải khu Trung tâm du lịch thị trấn Cát Bà	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665684	2017- 2019	Số 1586/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017; Số 1900/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	14.576	14.576	14.375	4.502	9.805	1.410	832	7.563	317	9.488	13.990		
9	Xây dựng giai đoạn 2 của hệ thống tiêu thoát nước xã Phú Long	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	283	7666470	2017- 2019	Số 1585/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	4.376	4.376	3.830	2.104	1.700	700	1.000	0		1.700	3.804		
10	Nâng cấp, cải tạo cổng số 05 thuộc tuyến đê phía Bắc xã Phú Long	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665687	2017- 2019	Số 1574/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	1.689	1.689	1.688	808	860	0	860	0		860	1.668		
11	Nâng cấp hồ chứa nước xã Việt Hải (giai đoạn 2)	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	283	7665686	2017- 2019	Số 1584/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	4.608	4.608	4.389	3.111	1.232	900	332	0		1.232	4.343		
III	Khởi công mới năm 2019							31.044	31.044	18.033	1.009	17.396	7.610	9.300	486	91	17.305	18.314		
1	Nâng cấp cải tạo mặt đường, vỉa hè và khuôn viên tuyến đường khu trung tâm du lịch Cát Bà (từ ngã ba Chông cá đến chân dốc Cát Cò 1)	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	312	7733839	2019	1249/QĐ-UBND ngày 05/9/2018	14.958	14.958	13.992	386	13.549	7.249	6.300	0		13.549	13.935		
	Xây mới nhà làm việc Công ty quản lý Công trình công cộng và Dịch vụ đô thị Cát Hải	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7628116	2019	QĐ 1455 ngày 28/10/2016	12.201	12.201	486	450	486	0	0	486	91	395	845		
2	Nâng cấp, cải tạo đường trục xã Việt Hải (đoạn từ cửa Đền đến bến tàu xã Việt Hải)	KBNN Cát Hải	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	292	7733840	2019	1396/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	3.885	3.885	3.555	173	3.361	361	3.000	0		3.361	3.534		
IV	Chi đầu tư khác							7.640	0	6.940	1.454	3.386	0	3.386	0	0	3.386	4.840		
1	Quy hoạch chi tiết bố trí vị trí neo đậu lồng bè nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Cát Hải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030		Phòng NN&PTNT Cát Hải					2.015		2015	754	1.261	0	1.261	0		1.261	2.015		
2	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cát Hải		Phòng TN&MT huyện Cát Hải					1.225		525	700	525	0	525	0		525	1.225		
3	Quy hoạch phát triển vùng huyện Cát Hải		Phòng NN&PTNT Cát Hải					3.000		3000		200	0	200	0		200	200		
4	Điều chỉnh quy hoạch Nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện và quy hoạch huyện nông thôn mới		Phòng NN&PTNT Cát Hải					1.400		1400		1.400	0	1.400	0		1.400	1.400		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã khoản	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (ĐC)	Lấy kế vốn thanh toán năm 2018	Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh (Đã bao gồm số kế hoạch vốn phân bổ đợt 1)						Lấy kế vốn bố trí hết kế hoạch năm 2019	Ghi chú	
							Số, ngày, tháng năm	Tổng mức vốn DT	Trong đó: phần vốn NSNN			Kế hoạch vốn năm 2019								
												Tổng	Trong đó			Trong đó				
													Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án			
IV	Chuẩn bị đầu tư dự án khởi công mới năm 2020					0	0	0	0	0	9.676	3.500	2.991	3.185	9.676	0	9.676			
I	Bổ trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khác triển khai thực hiện năm 2020										9.676	3.500	2.991	3.185	9.676		9.676			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã khoản	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn thanh toán năm 2018	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019				Điều chỉnh Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019				Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn DT	Trong đó: phần vốn NSNN		Kế hoạch vốn được kéo dài				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
											Tổng	Trong đó			Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Tổng	Số giải ngân NSTP hỗ trợ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản chủ dự án	Chức danh tư	Mã khoản	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn thanh toán năm 2018	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019				Điều chỉnh Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019				Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh									
							Số, ngày, tháng năm	Tổng mức vốn DT	Trong đó: phần vốn NSNN		Kế hoạch vốn được kéo dài				Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2019					
											Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Trong đó	
												NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất	Tăng thu	Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn đất
3	Xây dựng kè chống sạt lở và khuôn viên cây xanh ngã 3 núi Xe, thị trấn Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	312	7616680	2017-2018	Số 1437/QĐ-UBND, ngày 27/10/2016; QĐĐC số 2058/QĐ-UBND, ngày	4.990	4.990	4.516	2		2	0		0		0		2	0	2	0		2			
4	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở UBND xã Xuân Đàm	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7616814	2017	Số 1453/QĐ-UBND, ngày 28/10/2016	3.168	3.168	2.868	2		2	0		0		2		2	0	0	0	0	0			
5	Nâng cấp, cải tạo Trường TH&THCS Xuân Đàm	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	073	7627412	2017	Số 1424/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016, QĐ điều chỉnh số 748/QĐ-UBND, ngày 05/7/2017	3.657	3.657	3.530	1		1	0		0				1	0	1	0		1			
6	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cầu tàu du lịch Bến Bèo; Hạng mục: Kè đá hộ vệ và san lấp mặt bằng	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	312	7586211	2016-2018	Số 250/QĐ-UBND, ngày 28/3/2016	14.965	14.965	14.554	351		351	0		0				351	0	351	0		351			
7	Xây mới nhà làm việc cơ quan đảng đoàn thể xã Phú Long	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7616819	2017	Số 1453/QĐ-UBND, ngày 28/10/2016, QĐ đ/c số 498/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	2.927	2.927	2.573	64		64	0		0				64	0	64	0		64			
8	Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải Túng Đình thị trấn Cát Bà (Giai đoạn 1)	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	262	7618615	2017-2018	Số 1419/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016	14.976	14.976	13.446	1.305		180	1.125	0			223	0	223	1.082	0	180	902	2	1.080		
11	Dự án khởi công năm 2018							195.827	195.827	82.569	1.470	358	68	1.044	144	0	0	144	465	0	0	465	1.149	358	68	723	734	415
1	Xây dựng khu Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện Cát Hải	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7666469	2017-2019	Số 1591/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017	59.276	59.276	44.743	257	257			0			0			257	257	0	0	257	0		
2	Xây dựng khu tái định cư tại TDP Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7666471	2017-2019	Số 1604/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	71.437	71.437	5.930	75	75			0			0			75	75	0	0	75	0		
3	Đường trục xã đoạn từ Lò gạch - Đồng gánh thôn 1 xã Hiền Hải	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665694	2017-2019	Số 1572/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	2.180	2.180	1.678	382		382	0				286		286	96	0	0	96		96		
4	Xây mới trụ sở làm việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Hiền Hải	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665693	2017-2019	Số 1575/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	6.496	6.496	5.592	368		368	0				173		173	195	0	0	195		195		
5	Xây dựng, cải tạo kè chắn cầu tàu du lịch Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	312	7679164	2017-2019	Số 1592/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017	990	990	877	4	4			0			0			4	4	0	0	4	0		

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm mở tải khuân của dự án	Chủ đầu tư	Mã khuân	Mã số dự án đầu tư	Thời giáo khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn thành toán năm 2018	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tr các năp trước được kén dài thời gian thực hiện và thanh toán trng năm 2019				Điều chỉnh kế hoạch và thanh toán vốn đầu tr các năm trước được kén dài thời gian thực hiện và thanh toán trng năm 2019								Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công sau điều chỉnh					
							Số, ngày, tháng năm	Tổng mức vốn DT	Trong đó: phần vốn NSNN		Kế hoạch vốn được kén dài				Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				Kế hoạch vốn đầu tr các năm trước được kén dài thời gian thực hiện và thanh toán trng năm 2019					
											Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó			Trong đó	
												NSTP hỗ trợ	Nguồn dất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn u đất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn u đất	Tăng thu		Số giải ngân NSTP hỗ trợ	Nguồn dất	Tăng thu		Vốn chuẩn hệ đầu tr
6	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo trường THPT Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	074	7665832	2017- 2019	Số 1587/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	14.970	14.970	11.652	216			216	23			23	0				239	0	0	239	185	54
7	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thải khu Trung tâm du lịch thị trần Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665684	2017- 2019	Số 1586/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017; Số 1900/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	14.576	14.576	4.502	68		68		0				0				68	0	68	0	68	0
8	Xây dựng hệ thống thoát điện chiếu sáng lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7665692	2017- 2019	Số 1573/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	1.089	1.089	989	6			6	54			54	6			6	54	0	0	54		54
9	Xây dựng giải đoạn 2 của hệ thống tiêu thoát nước xã Phú Long	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7666470	2017- 2019	Số 1585/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	4.376	4.376	2.104	26			26	0				0				26	0	0	26	26	0
10	Nâng cấp, cải tạo công số 05 thuộc tuyến đê phía Bắc xã Phú Long	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	283	7665687	2017- 2019	Số 1574/QĐ-UBND, ngày 25/10/2017	1.688	1.688	808	22	-22			0				0				22	22	0	0	7	15
11	Nâng cấp hồ chứa nước xã Việt Hải (giai đoạn 2)	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	283	7665686	2017- 2019	Số 1584/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	4.608	4.608	3.111	46			46	0				0				46	0	0	46	46	0
12	Xây dựng nhà làm việc Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà (Chi phí chuẩn bị đầu tư)	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	309	7580960	2017- 2019	Số: 1571/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	14.141	14.141	582	0				67			67	0				67	0	0	67	67	0
III	Khởi công mới năm 2019							18.843	18.843	559	78	0	78	0	0	0	0	0	0	0	0	0	78	0	78	0	78	0
I	Nâng cấp cải tạo mặt đường, vỉa hè và khuôn viên tuyến đường khu trung tâm du lịch Cát Bà (từ ngã ba Cánh cá đến chân dốc Cát Cò 1)	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	312	7733839	2019	1249/QĐ-UBND ngày 05/9/2018	14.958	14.958	386	57		57		0				0				57	0	57	0	57	0
2	Nâng cấp, cải tạo đường trục xã Việt Hải (đoạn từ cửa Đền đến bến tàu xã Việt Hải	KBNN Hải Phòng	Ban QLDA ĐT XD huyện Cát Hải	292	7733840	2019	1396/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	3.885	3.885	173	21		21		0				0				21	0	21	0	21	0